SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Nguyên lý kế toán**
Ngành: **Kế toán**
Lớp: **12KT2**
Giờ thi: **13h30**

Khóa: **08 (2012 - 2014)**
Ngày thi: **28/04/2013**

Thi lần: **1**
Học kỳ: **II**
Năm học: **2012 - 2013**
Phòng thi: **A3.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT	Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP Bằng số	Bằng chữ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	12KK2 12KT2001	Đoàn Hữu	An	23/08/1990	9.0		7.0		7.7			7	Bảy	
2	12KT2003	Phạm Hùng	Cường	18/06/1988	9.0		5.0		6.3			5	Năm	
3	12KT2005	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/04/1990	10.0		8.0		8.7			6	Sáu	
4	12KT2006	Tân Thị Hồng	Hạnh	16/12/1970	10.0		7.0		8.0			7	Bảy	
5	12KT2007	Lưu Thị Ngọc	Hiền	25/06/1984	8.0		8.0		8.0			9	chín	
6	12MR1018	Nguyễn Thị	Hiền	13/03/1993	5.0		5.0		5.0			4	Bốn	
7	12KT2008	Vũ Thị Xuân	Hương	25/04/1982	10.0		9.0		9.3			8	tám	
8	12KK2 ~~12KT2009~~	Vũ Thị Thu	Hường	01/05/1983	10.0		7.0		8.0			8	tám	
9	12KT2010	Trần Thị Mỹ	Loan	19/01/1989	10.0		5.0		6.7			6	Sáu	
10	12KT2011	Nguyễn Trúc	Ly	01/11/1988	10.0		8.0		8.7			6	Sáu	
~~11~~	~~12KT2012~~	~~Thạch Thị Thanh~~	~~Ly~~	~~01/04/1991~~	~~5.0~~		~~5.0~~		~~5.0~~		Vắng			
12	12KK2 12KT2013	Trần Thị	Minh	04/02/1983	10.0		7.0		8.0			8	tám	
~~13~~	~~12KT2014~~	~~Trần Văn~~	~~Nam~~	~~21/03/1988~~	~~5.0~~		~~5.0~~		~~5.0~~		Vắng			
14	12KT2015	Võ Thị Kim	Ngọc	10/11/1983	10.0		8.0		8.7			8	tám	
15	12KK2 12KT2017	Lê Thị Kim	Phê	14/12/1989	7.0		10.0		9.0			7	Bảy	
16	12KT2018	Nguyễn Thị Thu	Phiến	26/04/1985	10.0		7.0		8.0			6	Sáu	
17	12KK2 12KT2019	Nguyễn Văn	Phong	20/03/1985	8.0		7.0		7.3			5	Năm	
18	12KT2023	Lại Thị Song	Thao	15/11/1969	5.0		8.0		7.0			6	Sáu	
19	12KT2026	Đỗ Thị Thu	Tra	20/03/1993	9.0		5.0		6.3			6	Sáu	
20	12KTB003	Nguyễn Thị	Trang	13/04/1988	10.0		6.0		7.3			9	chín	
21	12KT2027	Trần Thị Ánh	Tuyết	13/01/1988	10.0		5.0		6.7			5	Năm	
22	12KK2003	Trần Thị	Đào	13/04/1972	10.0		5.0		6.7			6	Sáu	
23	12KT1016	Thạch Rọt Mu	Ni	23/03/1982	9.0		6.0		7.0			5	Năm	

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
24	11KT002	Nguyễn Thị	**Bích**	25/06/1981	7.0		5.0		5.7			3	Ba	
25	12KT2	Trần Phương	**Uyên**	16/04/1985	5.0		8.0		7.0			6	Sáu	

Tổng số: **25** thí sinh.

Tp.HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG 15/5/2013

(Duyệt)

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt: 23

+ Số thí sinh vắng mặt: 02

+ Số bài thi: 23

+ Số tờ giấy thi: 23

***Ghi chú*:**

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).

+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận:.....

* Người giao *(Ký, họ tên)*:.....

* Người nhận *(Ký, họ tên)*:.....

Cán bộ coi thi 1

(Ký & ghi họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Cán bộ coi thi 2

(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Kha

Giáo viên chấm thi 1

(Ký & ghi họ tên)

Huỳnh Quang Minh

Giáo viên chấm thi 2

(Ký & ghi họ tên)